Tỉnh ủy Thái Nguyên
13.11.2024 06:57:21 - 08:00

TỈNH UỶ THÁI NGUYÊN * Số 2278-QĐ/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Thái Nguyên, ngày 08 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

về việc phê duyệt kết quả và danh sách cán bộ, công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2024

- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP, ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP, ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

- Căn cứ Quy định số 1746-QĐ/TU, ngày 06/9/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quyết định số 2142-QĐ/TU, ngày 01/8/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 1746-QĐ/TU, ngày 06/9/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

- Căn cứ Kế hoạch số 169-KH/TU, ngày 05/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thi nâng ngạch công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2024,

- Xét đề nghị của Hội đồng thi nâng ngạch công chức tại Tờ trình số 25-TTr/HĐTNNCC, ngày 06/11/2024, về việc phê duyệt kết quả và danh sách cán bộ, công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2024,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả và danh sách cán bộ, công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2024, như sau:

1. Phê duyệt kết quả thi

- Phê duyệt kết quả thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính đối với **45** đồng chí.

- Phê duyệt kết quả thi nâng ngạch công chức từ cán sự lên chuyên viên đối với **02** đồng chí.

(có phụ lục số 01 kèm theo)

2. Phê duyệt danh sách cán bộ, công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch Chuyên viên chính gồm **26** đồng chí.

(có phụ lục số 02 kèm theo).

Điều 2. Thời điểm bổ nhiệm ngạch và xếp lương vào ngạch chuyên viên chính đối với cán bộ, công chức trúng tuyển kể từ ngày 01/11/2024.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Hội đồng thi nâng ngạch công chức, các cơ quan, đơn vị liên quan và các đồng chí có tên tại Điều 1 thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3,
- Tỉnh uỷ Hưng Yên (*phối hợp*),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (3b),
- Hồ sơ kỳ thi,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

BTCTU/40

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

Phạm Hoàng Sơn

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

Phụ lục 1
ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN, CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 2278-QĐ/TU, ngày 08/11/2024 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên)

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Số báo danh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
		Nam	Nữ				Môn kiến thức chung (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	Môn tiếng Anh (tối đa 30 điểm =30 câu trả lời đúng)	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ (tối đa 100 điểm)	
I	**THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH 2024**									
1	Hoàng Hải An	18/08/1990		Phó Trưởng Phòng Tổng hợp	Văn phòng Tỉnh uỷ	CVC01	59	26	84	
2	Nguyễn Thị Mai Anh		25/01/1980	Phó chánh Văn phòng	Thành ủy Phổ Yên	CVC02	54	Miễn thi	84	
3	Trần Trọng Ba	19/11/1988		Trưởng Phòng Đoàn thể và các hội	Ban Dân vận Tỉnh ủy	CVC03	52	17	83	
4	Triệu Thanh Bình	10/02/1975		Phó Trưởng Ban Xây dựng Hội	Hội Nông dân tỉnh	CVC04	56	7	50,5	
5	Triệu Quốc Chuyên	17/06/1978		Phó Chánh Văn phòng	Huyện ủy Võ Nhai	CVC05	52	Miễn thi	85	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Số báo danh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
		Nam	Nữ				Môn kiến thức chung (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	Môn tiếng Anh (tối đa 30 điểm =30 câu trả lời đúng)	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ (tối đa 100 điểm)	
6	Nguyễn Văn Cường	19/09/1985		Phó Trưởng Ban Tổ chức	Đảng ủy Khối CCQ tỉnh	CVC06	56	4	84	
7	Nguyễn Việt Cường	09/10/1986		Phó Trưởng Phòng Tổ chức đảng, đảng viên	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	CVC07	58	21	80	
8	Dương Mạnh Hà	18/01/1990		Uỷ viên BTV, Trưởng Ban xây dựng Đoàn	Tỉnh đoàn Thái Nguyên	CVC08	56	12	83	
9	Phạm Thị Hồng Hạnh		23/04/1981	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo	Huyện ủy Đồng Hỷ	CVC09	57	Miễn thi	88	
10	Vũ Thị Phương Hảo		08/05/1982	Phó Trưởng Ban Tài chính	LĐLĐ tỉnh	CVC10	58	17	78,25	
11	Ma Thị Thu Hiền		16/01/1975	Phó Trưởng Phòng Hành chính - Lưu trữ	Văn phòng Tỉnh uỷ	CVC11	53	8	67,25	
12	Đồng Kim Hiền		11/02/1977	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo	Huyện ủy Võ Nhai	CVC12	56	Miễn thi	56,5	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Số báo danh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
		Nam	Nữ				Môn kiến thức chung (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	Môn tiếng Anh (tối đa 30 điểm =30 câu trả lời đúng)	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ (tối đa 100 điểm)	
13	Vũ La Hoàng	26/04/1979		Thành ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân thành phố	Thành uỷ Thái Nguyên	CVC13	39	12	58,5	
14	Nguyễn Thị Hợp		12/6/1972	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo	Huyện ủy Đại Từ	CVC14	52	Miễn thi	60,5	
15	Bùi Mạnh Hùng	14/03/1988		Phó Trưởng Phòng Quản trị	Văn phòng Tỉnh uỷ	CVC15	54	9	86,5	
16	Trần Thị Thu Hương		01/06/1980	Uỷ viên BTV, Chánh Văn phòng	Hội LHPN tỉnh	CVC16	35	5	57,25	
17	Nguyễn Xuân Hưởng	10/10/1980		Phó Chánh Văn phòng	Ban Nội chính Tỉnh uỷ	CVC17	59	9	69	
18	Dương Quốc Huy	17/11/1985		Phó Chánh Văn phòng	Huyện ủy Đồng Hỷ	CVC18	56	Miễn thi	92,5	
19	Nguyễn Thị Hoài Linh		12/05/1984	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	Huyện ủy Đồng Hỷ	CVC19	46	Miễn thi	91	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Số báo danh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
		Nam	Nữ				Môn kiến thức chung (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	Môn tiếng Anh (tối đa 30 điểm =30 câu trả lời đúng)	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ (tối đa 100 điểm)	
20	Nông Thị Mai Loan		28/08/1988	Phó Trưởng Ban Tổ chức	Huyện ủy Võ Nhai	CVC20	57	Miễn thi	96	
21	Triệu Thị Nga		01/06/1983	Huyện uỷ viên; Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy	Huyện uỷ Định Hoá	CVC21	57	Miễn thi	94,5	
22	Lê Đàm Ngọc	04/5/1979		Phó Trưởng Ban Kinh tế-Xã hội	Hội Nông dân tỉnh	CVC22	46	8	67	
23	Nông Quang Ngọc	27/6/1976		Phó Chủ tịch Công đoàn ngành Công Thương	LĐLĐ tỉnh	CVC23	51	4	71	
24	Đàm Thị Hồng Nhung		22/8/1980	Phó Trưởng Ban Dân vận	Huyện ủy Đại Từ	CVC24	58	Miễn thi	78	
25	Nguyễn Hữu Phan	17/08/1984		Chánh Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên	Thành uỷ Thái Nguyên	CVC25	55	23	87	
26	Nguyễn Lê Phương	06/11/1980		Phó Trưởng Phòng cơ yếu - CNTT	Văn phòng Tỉnh uỷ	CVC26	59	26	84,5	
27	Ngô Thị Minh Phương		04/7/1977	Phó Chủ tịch Hội LHPN thành phố Phổ Yên	Thành ủy Phổ Yên	CVC27	56	7	85	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Số báo danh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
		Nam	Nữ				Môn kiến thức chung (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	Môn tiếng Anh (tối đa 30 điểm =30 câu trả lời đúng)	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ (tối đa 100 điểm)	
28	Nguyễn Bích Quế		30/4/1982	Phó Trưởng Ban Tổ chức - Tuyên giáo	UBMTTQ tỉnh	CVC28	53	13	58	
29	Lý Thị Sinh		20/12/1983	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy	Huyện ủy Định Hóa	CVC29	54	Miễn thi	85,5	
30	Lưu Đường Tăng	08/10/1980		Phó Trưởng Phòng Lý luận chính trị và lịch sử Đảng	Ban Tuyên Giáo Tỉnh uỷ	CVC30	59	11	52,5	
31	Nguyễn Minh Thái	17/8/1985		Phó Trưởng phòng Dân vận các cơ quan nhà nước và các hội	Ban Dân vận Tỉnh ủy	CVC31	59	26	86,75	
32	Đặng Ngọc Thái	29/07/1988		Phó Trưởng Phòng Cơ yếu - CNTT	Văn phòng Tỉnh uỷ	CVC32	59	30	54	
33	Vũ Thị Thanh		01/11/1981	Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện	Huyện ủy Phú Bình	CVC33	51	13	87,5	
34	Phạm Đức Thắng	07/11/1983		Phó Chủ tịch LĐLĐ thành phố Sông Công	LĐLĐ tỉnh	CVC34	57	Miễn thi	74,5	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Số báo danh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
		Nam	Nữ				Môn kiến thức chung (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	Môn tiếng Anh (tối đa 30 điểm =30 câu trả lời đúng)	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ (tối đa 100 điểm)	
35	Trần Thị Ngọc Thơ		11/11/1983	Trưởng Ban Tổ chức	Đảng ủy Khối CCQ tỉnh	CVC35	54	10	95	
36	Vũ Thị Thơm		18/06/1983	Phó Trưởng Ban Dân vận Thành uỷ	Thành uỷ Thái Nguyên	CVC36	52	17	56	
37	Lương Văn Thực	04/3/1983		Phó Trưởng Ban Tuyên giáo	Huyện ủy Võ Nhai	CVC37	54	Miễn thi	86	
38	Phạm Thị Thùy		01/01/1982	Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo	Huyện ủy Phú Bình	CVC38	58	25	84	
39	Dương Quốc Toàn	29/4/1972		UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc TTCT huyện	Huyện ủy Võ Nhai	CVC39	56	Miễn thi	91,5	
40	Phạm Minh Trường	17/11/1983		Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Đại Từ	LĐLĐ tỉnh	CVC40	55	Miễn thi	93	
41	Nguyễn Anh Tuấn	23/02/1987		Bí thư Thành Đoàn Phổ Yên	Thành ủy Phổ yên	CVC42	55	14	79,5	

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Số báo danh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
		Nam	Nữ				Môn kiến thức chung (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	Môn tiếng Anh (tối đa 30 điểm =30 câu trả lời đúng)	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ (tối đa 100 điểm)	
42	Ngô Thị Hồng Vân		19/10/1976	Chủ tịch Công đoàn ngành Công thương	LĐLĐ tỉnh	CVC43	57	6	70,5	
43	Trần Thị Vân		23/08/1982	Phó Chủ tịch Uỷ ban MTTQ huyện	Huyện ủy Đồng Hỷ	CVC44	56	10	56	
44	Hoàng Thị Xuân		07/8/1976	Phó Trưởng Ban Tổ chức	Huyện ủy Phú Lương	CVC45	60	Miễn thi	93	
45	Hoàng Thị Kim Yến		28/11/1975	Phó Ban CSPL và QHLĐ	LĐLĐ tỉnh	CVC46	55	10	94	
II	**THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN NĂM 2024**									
1	Vũ Thanh Bình	30/06/1981		Chuyên viên hệ cao đẳng	LĐLĐ tỉnh Hưng Yên	CV01	44	6	66	
2	Nguyễn Trung Hiển	07/04/1967		Công chức	Văn phòng Tỉnh uỷ Hưng Yên	CV02	42	Miễn thi	59	

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

Phụ lục 2

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 2278-QĐ/TU, ngày 08/11/2024 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên)

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	KẾT QUẢ THI		
		Nam	Nữ			Môn kiến thức chung (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	Môn tiếng Anh (tối đa 30 điểm =30 câu trả lời đúng)	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ (tối đa 100 điểm)
1	Hoàng Hải An	18/08/1990		Phó Trưởng Phòng Tổng hợp	Văn phòng Tỉnh uỷ	59	26	84
2	Nguyễn Thị Mai Anh		25/01/1980	Phó chánh Văn phòng	Thành ủy Phổ Yên	54	Miễn thi	84
3	Trần Trọng Ba	19/11/1988		Trưởng Phòng Đoàn thể và các hội	Ban Dân vận Tỉnh ủy	52	17	83
4	Triệu Quốc Chuyên	17/06/1978		Phó Chánh Văn phòng	Huyện ủy Võ Nhai	52	Miễn thi	85
5	Nguyễn Việt Cường	09/10/1986		Phó Trưởng Phòng Tổ chức đảng, đảng viên	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	58	21	80

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	KẾT QUẢ THI		
		Nam	Nữ			**Môn kiến thức chung** (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	**Môn tiếng Anh** (tối đa 30 điểm =30 câu trả lời đúng)	**Môn Chuyên môn, nghiệp vụ** (tối đa 100 điểm)
6	Phạm Thị Hồng Hạnh		23/04/1981	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo	Huyện ủy Đồng Hỷ	57	Miễn thi	88
7	Vũ Thị Phương Hảo		08/05/1982	Phó Trưởng Ban Tài chính	LĐLĐ tỉnh	58	17	78,25
8	Đồng Kim Hiền		11/02/1977	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo	Huyện ủy Võ Nhai	56	Miễn thi	56,5
9	Nguyễn Thị Hợp		12/6/1972	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo	Huyện ủy Đại Từ	52	Miễn thi	60,5
10	Dương Quốc Huy	17/11/1985		Phó Chánh Văn phòng	Huyện ủy Đồng Hỷ	56	Miễn thi	92,5
11	Nguyễn Thị Hoài Linh		12/05/1984	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	Huyện ủy Đồng Hỷ	46	Miễn thi	91
12	Nông Thị Mai Loan		28/08/1988	Phó Trưởng Ban Tổ chức	Huyện ủy Võ Nhai	57	Miễn thi	96

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	KẾT QUẢ THI		
		Nam	Nữ			**Môn kiến thức chung** (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	**Môn tiếng Anh** (tối đa 30 điểm =30 câu trả lời đúng)	**Môn Chuyên môn, nghiệp vụ** (tối đa 100 điểm)
13	Triệu Thị Nga		01/06/1983	Huyện uỷ viên; Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy	Huyện uỷ Định Hoá	57	Miễn thi	94,5
14	Đàm Thị Hồng Nhung		22/8/1980	Phó Trưởng Ban Dân vận	Huyện ủy Đại Từ	58	Miễn thi	78
15	Nguyễn Hữu Phan	17/08/1984		Chánh Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên	Thành uỷ Thái Nguyên	55	23	87
16	Nguyễn Lê Phương	06/11/1980		Phó Trưởng Phòng cơ yếu - CNTT	Văn phòng Tỉnh uỷ	59	26	84,5
17	Lý Thị Sinh		20/12/1983	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy	Huyện ủy Định Hóa	54	Miễn thi	85,5
18	Nguyễn Minh Thái	17/8/1985		Phó Trưởng phòng Dân vận các cơ quan nhà nước và các hội	Ban Dân vận Tỉnh ủy	59	26	86,75
19	Đặng Ngọc Thái	29/07/1988		Phó Trưởng Phòng Cơ yếu - CNTT	Văn phòng Tỉnh uỷ	59	30	54
20	Phạm Đức Thắng	07/11/1983		Phó Chủ tịch LĐLĐ thành phố Sông Công	LĐLĐ tỉnh	57	Miễn thi	74,5

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	KẾT QUẢ THI		
		Nam	Nữ			**Môn kiến thức chung** (tối đa 60 điểm = 60 câu trả lời đúng)	**Môn tiếng Anh** (tối đa 30 điểm =30 câu trả lời đúng)	**Môn Chuyên môn, nghiệp vụ** (tối đa 100 điểm)
21	Vũ Thị Thơm		18/06/1983	Phó Trưởng Ban Dân vận Thành uỷ	Thành uỷ Thái Nguyên	52	17	56
22	Lương Văn Thực	04/3/1983		Phó Trưởng Ban Tuyên giáo	Huyện ủy Võ Nhai	54	Miễn thi	86
23	Phạm Thị Thùy		01/01/1982	Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo	Huyện ủy Phú Bình	58	25	84
24	Dương Quốc Toàn	29/4/1972		UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc TTCT huyện	Huyện ủy Võ Nhai	56	Miễn thi	91,5
25	Phạm Minh Trường	17/11/1983		Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Đại Từ	LĐLĐ tỉnh	55	Miễn thi	93
26	Hoàng Thị Xuân		07/8/1976	Phó Trưởng Ban Tổ chức	Huyện ủy Phú Lương	60	Miễn thi	93